

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC: QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KINH TẾ PHÁT TRIỂN

1. Thông tin chung về giảng viên

1.1 Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Thị Vĩnh Hà

Chức danh, học hàm, học vị: PCN Bộ môn Kinh tế Môi trường, Thạc sỹ

Phòng làm việc: Phòng 309, nhà E4, 122 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 098 554 5569

Email: ntvha@vnu.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế môi trường, phát triển bền vững, kinh tế phát triển, biến đổi khí hậu, quản lý dự án phát triển

1.2 Giảng viên 2

Họ và tên:

Chức danh, học hàm, học vị:

Phòng làm việc:

Điện thoại:

Email:

Hướng nghiên cứu chính:

2. Thông tin chung về môn học

- Tên môn học: Quản lý dự án phát triển
- Mã môn học: INE3039
- Số tín chỉ: 3
- Các môn học tiên quyết: Kinh tế Phát triển 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
- Địa điểm học: Giảng đường
- Ngôn ngữ giảng dạy và kiểm tra đánh giá: tiếng Việt
- Hình thức kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
- Hoạt động học tập: giảng dạy trên lớp, thuyết trình, thảo luận/trao đổi, bài tập về nhà, dự án môn học theo nhóm, bài thi cuối kỳ.

3. Mục tiêu của môn học

3.1. Kiến thức

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có khả năng tái hiện, khả năng tái tạo, khả năng lập luận và khả năng sáng tạo về các vấn đề liên quan đến quản lý dự án phát triển, cụ thể:

- Chỉ ra đặc điểm và vai trò của dự án phát triển, phân biệt sự khác biệt giữa dự án phát triển và dự án đầu tư kinh doanh; xác định các mục tiêu quản lý dự án phát triển.
- Hiểu được phương pháp và nội dung lập dự án phát triển, phương pháp và nội dung thẩm định dự án phát triển. Xác định các chỉ số phân tích hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế xã hội các dự án phát triển, phân tích, so sánh ưu nhược điểm của các chỉ số phân tích hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế xã hội.
- Vận dụng được nội dung và phương pháp quản lý dự án phát triển trên hai phương diện: quản lý theo quá trình và quản lý theo chức năng. Theo quá trình, cần hiểu và vận dụng được phương pháp và công cụ lập kế hoạch dự án, các mô hình tổ chức thực hiện dự án, phương pháp giám sát và đánh giá dự án. Theo chức năng, cần hiểu và vận dụng được phương pháp và công cụ quản lý thời gian, quản lý chi phí, quản lý chất lượng, quản lý nhân sự.
- Thực hiện được một chu trình quản lý dự án phát triển đơn giản từ xác định dự án, xây dựng và thẩm định dự án, thực hiện dự án đến đánh giá tác động của dự án.

3.2. Kỹ năng và thái độ cá nhân, nghề nghiệp

Thông qua môn học này, sinh viên được phát triển và bồi dưỡng các kỹ năng và thái độ nghề nghiệp sau từ mức độ 2 (có khả năng tham gia và đóng góp), mức độ 3 (có khả năng lập luận) đến mức độ 4 (có khả năng thực hiện):

- Xác định vấn đề phát triển của quốc gia, ngành, vùng, hoặc địa phương, từ đó xây dựng dự án để giải quyết vấn đề đó và hỗ trợ các mục tiêu kế hoạch phát triển cấp cao hơn.
- Nghiên cứu và khám phá kiến thức và thực tiễn thông qua việc hình thành các giả định liên quan đến dự án phát triển: các mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra, giữa đầu ra và hiệu ứng, giữa hiệu ứng và tác động. tìm kiếm và tổng hợp tài liệu, nghiên cứu thực nghiệm và thu thập, phân tích, xử lý thông tin.
- Tư duy theo hệ thống, bao gồm tư duy chính thể/logic, từ việc phát hiện vấn đề phát triển, xác định dự án để giải quyết vấn đề, xác định các mục tiêu quản lý dự án và mối tương quan giữa các mục tiêu đó, tìm ra cách giải quyết cân bằng giữa các mục tiêu quản lý, cách huy động và sử dụng các nguồn lực hữu hạn để giải quyết mục tiêu dự án đề ra.

Về kỹ năng và thái độ cá nhân, sinh viên được rèn luyện ở mức độ 2 và 3 về sự linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình và say mê công việc, có tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, hiểu và phân tích được kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và thái độ của một cá nhân khác, khám phá và học hỏi từ cuộc sống, tinh thần tự tôn, có các kỹ năng quản lý thời gian và nguồn lực, kỹ năng học và tự học, kỹ năng sử dụng máy tính (Word, Excel, PowerPoint, Internet Explorer, MS Project, Mind Manager).

Về kỹ năng và thái độ nghề nghiệp, sinh viên được rèn luyện ở mức 2 và 3 về đạo đức nghề nghiệp (trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy), có kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc, nhận thức và bắt kịp với nền kinh tế thế giới hiện đại, khả năng làm việc độc lập và tự tin trong môi trường làm việc quốc tế.

3.3. Kỹ năng và thái độ xã hội

Thông qua môn học này, sinh viên cũng được phát triển các kỹ năng làm việc nhóm (hình thành nhóm làm việc hiệu quả, vận hành nhóm, phát triển nhóm, lãnh đạo nhóm, làm việc trong các nhóm khác nhau), kỹ năng giao tiếp (chiến lược giao tiếp, cấu trúc giao tiếp, giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp qua thư điện tử/các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp giữa các cá nhân) và kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh ở mức độ 2 (có khả năng tái tạo) và mức độ 3 (có khả năng lập luận).

3.4. Năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn

Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích áp dụng kiến thức về quản lý dự án phát triển vào việc xác định vấn đề phát triển, xác định mục tiêu, xây dựng dự án, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các dự án phát triển ở mức độ 1 và 2 (có khả năng tái hiện và khả năng tái tạo).

4. Tóm tắt nội dung môn học

Môn học Quản lý dự án phát triển trang bị cho người học một cách hệ thống và cụ thể những kiến thức và kỹ năng quản lý các dự án phát triển: Đặc điểm và vai trò của dự án phát triển, các mục tiêu và nội dung quản lý dự án phát triển; Phương pháp lập dự án phát triển dựa vào khung logic và phương pháp thẩm định dự án phát triển; Phương pháp và các chỉ số phân tích hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế xã hội dự án phát triển; Hoạt động quản lý dự án phát triển được tiếp cận từ hai góc độ: (1) theo quá trình quản lý, bao gồm lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá; (2) theo chức năng quản lý, bao gồm quản lý chi phí, quản lý nhân sự, quản lý thời gian, quản lý chất lượng. Bên cạnh đó, môn học còn trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng đầu thầu và tài trợ cho dự án phát triển. Sinh viên được thực hành các kỹ năng quản lý dự án phát triển xuyên suốt quá trình học tập môn học này.

5. Nội dung chi tiết của môn học

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN

1. Tổng quan về dự án phát triển

- 1.1. Khái niệm dự án phát triển
- 1.2. Chương trình và dự án phát triển
 - 1.2.1. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội
 - 1.2.2. Dự án phát triển
- 1.3. Dự án phát triển và dự án đầu tư, kinh doanh
 - 1.3.1. Dự án phát triển
 - 1.3.2. Dự án đầu tư, kinh doanh
- 1.3. Vai trò của dự án phát triển
- 1.4. Đặc điểm của dự án phát triển

2. Tổng quan về quản lý dự án phát triển

- 2.1. Khái niệm quản lý dự án
- 2.2. Mục tiêu quản lý dự án phát triển
 - 2.2.1. Mục tiêu quản lý chung
 - 2.2.2. Các mục tiêu cụ thể
- 2.3. Nội dung quản lý dự án phát triển

CHƯƠNG 2. LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN PHÁT TRIỂN

1. Lập dự án phát triển

- 1.1. Các bước hình thành một dự án phát triển
 - 1.1.1 Xác định dự án
 - 1.1.2 Nghiên cứu tiền khả thi
 - 1.1.3 Nghiên cứu khả thi
- 1.2. Phương pháp lập dự án phát triển
 - 1.2.1 Khung logic
 - 1.2.2 Vận dụng khung logic để lập dự án phát triển
- 1.3. Phân tích hiệu quả dự án phát triển
 - 1.3.1 Phân tích hiệu quả tài chính
 - 1.3.2 Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội
- 1.4. Trình bày một dự án phát triển

2. Thẩm định dự án phát triển

- 2.1. Khái niệm và vai trò của thẩm định dự án
 - 2.1.1 Khái niệm thẩm định dự án
 - 2.1.2 Vai trò của thẩm định dự án
- 2.2. Nội dung thẩm định dự án phát triển
 - 2.2.1 Tính hợp lý
 - 2.2.2 Tính khả thi
 - 2.2.3 Tính hiệu quả
- 2.3. Phương pháp thẩm định dự án phát triển
 - 2.3.1 Thẩm định theo trình tự
 - 2.3.2 Thẩm định theo phương pháp so sánh chỉ tiêu

CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN PHÁT TRIỂN

1. Lập kế hoạch thực hiện dự án

1.1. Yêu cầu đối với kế hoạch và công tác lập kế hoạch

1.2. Nội dung lập kế hoạch

1.3. Công cụ lập kế hoạch

2. Bộ máy tổ chức thực hiện dự án

2.1. Các mô hình tổ chức thực hiện dự án

1.2. Phân định trách nhiệm, quyền hạn trong tổ chức thực hiện dự án

1.3. Cán bộ quản lý dự án

3. Quản lý nhân sự

3.1. Thiết lập các tập thể và nhóm làm việc

3.2. Lãnh đạo và khuyến khích người lao động

3.3. Tổ chức đào tạo

3.4. Tuyển dụng tư vấn

4. Quản lý thời gian

4.1. Khái niệm, mục đích và vai trò của quản lý thời gian

4.2. Các kỹ thuật quản lý thời gian

5. Quản lý chất lượng

5.1. Lập kế hoạch chất lượng

5.2. Đảm bảo chất lượng

5.3. Kiểm soát chất lượng

5.4. Các công cụ quản lý chất lượng

6. Dự toán ngân sách và quản lý chi phí

6.1. Dự toán ngân sách

6.2. Khái toán và dự toán chi phí

6.3. Quản lý chi phí

CHƯƠNG 4: GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN

1. Giám sát

1.1. Khái niệm và vai trò của giám sát

1.2. Loại hình giám sát

1.3. Phương pháp giám sát

1.4. Lập báo cáo giám sát

2. Đánh giá

2.1. Khái niệm và mục đích của đánh giá

2.2. Loại hình đánh giá

2.3. Phương pháp thu thập dữ liệu để đánh giá

2.4. Quy trình đánh giá

2.5. Lập báo cáo đánh giá

CHƯƠNG 5. ĐẦU THẦU DỰ ÁN

1. Khái niệm và vai trò của đấu thầu

1.1. Khái niệm đấu thầu

1.2. Vai trò của đấu thầu

2. Các nguyên tắc trong đấu thầu

3. Các hình thức và phương pháp đấu thầu

3.1. Các hình thức đấu thầu

3.1.1 Đấu thầu rộng rãi

3.1.2 Đấu thầu hạn chế

3.1.3 Chỉ định thầu

3.1.4 Mua sắm trực tiếp

3.1.5 Chào hàng cạnh tranh trong mua sắm hàng hóa

3.1.6 Tự thực hiện

3.2. Các phương pháp đấu thầu

3.2.1 Đấu thầu một túi hồ sơ

3.2.2 Đấu thầu hai túi hồ sơ

3.2.3 Đấu thầu hai giai đoạn

4. Quá trình đấu thầu dự án

4.1. Chuẩn bị đấu thầu

4.2. Mời thầu

4.3. Nộp và nhận hồ sơ dự thầu

4.4. Mở thầu

4.5. Đánh giá hồ sơ dự thầu

4.6. Trình duyệt kết quả đấu thầu

4.7. Công kết quả đấu thầu

4.8. Thương thảo và ký hợp đồng

CHƯƠNG 6: TÀI TRỢ CHO DỰ ÁN PHÁT TRIỂN

1. Mục đích của tài trợ cho dự án phát triển

2. Nguồn tài trợ

2.1. Ngân sách nhà nước

2.2. ODA

2.3. Tư nhân

3. Phương thức tài trợ

3.1. Viện trợ không hoàn lại

3.2. Vốn vay

3.3. Vốn góp cổ phần

4. Tài trợ cho các dự án phát triển ở Việt Nam

4.1. Các nguồn đa phương

4.2. Các nguồn song phương

4.3. Các tổ chức phi chính phủ

6. Học liệu

6.1 Học liệu bắt buộc (3 học liệu)

(1) Phạm Văn Vận, Chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội, NXB Thống kê, Hà Nội 1999

(2) Nguyễn Văn Phúc, Quản lý dự án: Cơ sở lý thuyết và thực hành, NXB Đại

học Kinh tế quốc dân, Hà Nội 2009

(3) Mai Văn Bru, Hiệu quả và quản lý dự án Nhà nước, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội 2008

6.2 Học liệu tham khảo

(4) Từ Quang Phương, Quản lý dự án, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội 2008

(5) Tài liệu giảng dạy Quản lý dự án, Chương trình Fullbright

(6) Harold Kerzner, Project management, Published by John Wiley & Sons, Inc., USA, 2005

(7) các văn bản pháp quy hiện hành

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

- *Tham dự/chuyên cần* (10%).
- *Dự án môn học* (30%)
- *Bài kiểm tra cuối môn học* (60%)

THÔNG TIN MÔN HỌC

1. Mã môn học: INE3039
2. Tên môn học: Quản lý dự án phát triển
3. Khối kiến thức:
4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
5. Niên khoá:
6. Số tín chỉ: 3
7. Giảng viên: ThS. Nguyễn Thị Vĩnh Hà
8. Mục tiêu môn học (chuẩn đầu ra)

- Kiến thức

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có khả năng tái hiện, khả năng tái tạo, khả năng lập luận và khả năng sáng tạo về các vấn đề liên quan đến quản lý dự án phát triển, cụ thể:

- Chỉ ra đặc điểm và vai trò của dự án phát triển, phân biệt sự khác biệt giữa dự án phát triển và dự án đầu tư kinh doanh; xác định các mục tiêu quản lý dự án phát triển.
- Hiểu được phương pháp và nội dung lập dự án phát triển, phương pháp và nội dung thẩm định dự án phát triển. Xác định các chỉ số phân tích hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế xã hội các dự án phát triển, phân tích, so sánh ưu nhược điểm của các chỉ số phân tích hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế xã hội.
- Vận dụng được nội dung và phương pháp quản lý dự án phát triển trên hai phương diện: quản lý theo quá trình và quản lý theo chức năng. Theo quá trình, cần hiểu và vận dụng được phương pháp và công cụ lập kế hoạch dự án, các mô hình tổ chức thực hiện dự án, phương pháp giám sát và đánh giá dự án. Theo chức năng, cần hiểu và vận dụng được phương pháp và công cụ quản lý thời gian, quản lý tài chính, quản lý chất lượng, quản lý nhân sự.
- Thực hiện được một chu trình quản lý dự án phát triển đơn giản từ xác định dự án, xây dựng và thẩm định dự án, thực hiện dự án đến đánh giá tác động của dự án.

- Kỹ năng và thái độ cá nhân, nghề nghiệp

Thông qua môn học này, sinh viên được phát triển và bồi dưỡng các kỹ năng và thái độ nghề nghiệp sau từ mức độ 2 (có khả năng tham gia và đóng góp), mức độ 3 (có khả năng lập luận) đến mức độ 4 (có khả năng thực hiện):

- Xác định vấn đề phát triển của quốc gia, ngành, vùng, hoặc địa phương, từ đó xây dựng dự án để giải quyết vấn đề đó và hỗ trợ các mục tiêu kế hoạch phát triển cấp cao hơn.
- Nghiên cứu và khám phá kiến thức và thực tiễn thông qua việc hình thành các giả định liên quan đến dự án phát triển: các mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra, giữa đầu ra và hiệu ứng, giữa hiệu ứng và tác động. tìm kiếm và tổng hợp tài liệu, nghiên cứu thực nghiệm và thu thập, phân tích, xử lý thông tin.
- Tư duy theo hệ thống, bao gồm tư duy chính thể/logic, từ việc phát hiện vấn đề phát triển, xác định dự án để giải quyết vấn đề, xác định các mục tiêu quản lý dự

án và mối tương quan giữa các mục tiêu đó, tìm ra cách giải quyết cân bằng giữa các mục tiêu quản lý, cách huy động và sử dụng các nguồn lực hữu hạn để giải quyết mục tiêu dự án đề ra.

Về kỹ năng và thái độ cá nhân, sinh viên được rèn luyện ở mức độ 2 và 3 về sự linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình và say mê công việc, có tư duy sáng tạo, tư duy phân biện, hiểu và phân tích được kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và thái độ của một cá nhân khác, khám phá và học hỏi từ cuộc sống, tinh thần tự tôn, có các kỹ năng quản lý thời gian và nguồn lực, kỹ năng học và tự học, kỹ năng sử dụng máy tính (Word, Excel, PowerPoint, Internet Explorer).

Về kỹ năng và thái độ nghề nghiệp, sinh viên được rèn luyện ở mức 2 và 3 về đạo đức nghề nghiệp (trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy), có kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc, nhận thức và bắt kịp với nền kinh tế thế giới hiện đại, khả năng làm việc độc lập và tự tin trong môi trường làm việc quốc tế.

- Kỹ năng và thái độ xã hội

Thông qua môn học này, sinh viên cũng được phát triển các kỹ năng làm việc nhóm (hình thành nhóm làm việc hiệu quả, vận hành nhóm, phát triển nhóm, lãnh đạo nhóm, làm việc trong các nhóm khác nhau), kỹ năng giao tiếp (chiến lược giao tiếp, cấu trúc giao tiếp, giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp qua thư điện tử/các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp giữa các cá nhân) và kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ 2 (có khả năng tái tạo) và mức độ 3 (có khả năng lập luận).

- Năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn

Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích áp dụng kiến thức về quản lý dự án phát triển vào việc xác định vấn đề phát triển, xác định mục tiêu, xây dựng dự án, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các dự án phát triển ở mức độ 1 và 2 (có khả năng tái hiện và khả năng tái tạo).

9. Giới thiệu chung về môn học:

Môn học Quản lý dự án phát triển trang bị cho người học một cách hệ thống và cụ thể những kiến thức và kỹ năng quản lý các dự án phát triển: Đặc điểm và vai trò của dự án phát triển, các mục tiêu và nội dung quản lý dự án phát triển; Phương pháp lập dự án phát triển dựa vào khung logic và phương pháp thẩm định dự án phát triển; Phương pháp và các chỉ số phân tích hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế xã hội dự án phát triển; Hoạt động quản lý dự án phát triển được tiếp cận từ hai góc độ: (1) theo quá trình quản lý, bao gồm lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá; (2) theo chức năng quản lý, bao gồm quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quản lý thời gian, quản lý chất lượng. Bên cạnh đó, môn học còn trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng đầu thầu và tài trợ cho dự án phát triển. Mỗi chương đều có thảo luận và bài tập thực hành để rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng quản lý dự án phát triển.

10. Số giờ lên lớp/tuần: 3 giờ

11. Phương pháp giảng dạy: giảng dạy trên lớp, thuyết trình, thảo luận/trao đổi, bài tập về nhà, dự án môn học theo lớp, bài thi cuối kỳ.

12. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

13. Giáo trình bắt buộc (tác giả, tên sách, năm xuất bản):

(1) Phạm Văn Vận, Chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội, NXB Thống kê, Hà Nội 1999

(2) Nguyễn Văn Phúc, Quản lý dự án: Cơ sở lý thuyết và thực hành, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội 2009

(3) Mai Văn Bưu, Hiệu quả và quản lý dự án Nhà nước, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội 2008

14. Yêu cầu tiên quyết: Kinh tế phát triển

15. Liên hệ: ThS Nguyễn Thị Vĩnh Hà, ĐT: 098 554 5569, email: ntvha@vnu.edu.vn

16. Thuộc chương trình đào tạo: Cử nhân Kinh tế phát triển